TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00790

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12131252	LÊ THANH	NGỌC	DH12CH		Ngọc	10	45	30	85	8	5
38	11145120	LÊ THANH	NGUYÊN	DH11BV			10	39	26	75	7	5

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hạnh
Trần Vũ Hải Ba

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00790

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12131003	NGUYỄN THANH	HUY	DH12CH			10	33	22	65	6	5
20	11145092	HUỲNH THỊ CẨM	HƯỜNG	DH11BV			10	42	28	80	8	0
21	11145101	BÙI THỊ MỸ	LINH	DH11BV			10	45	30	85	8	5
22	11145027	HUỲNH VŨ	LINH	DH11BV			10	33	22	85	8	5
23	11145102	MAI KHÁNH	LINH	DH11BV			10	36	24	65	6	5
24	11145028	NGUYỄN ĐOÀN PHỤNG	LINH	DH11BV			10	36	24	70	7	0
25	11145011	PHẠM VŨ	LINH	DH11BV			10	36	24	70	7	0
26	11145104	LÊ THÀNH	LONG	DH11BV			10	36	24	70	7	0
27	11145030	VÕ PHI	LONG	DH11BV			10	45	30	70	7	0
28	11145247	NGUYỄN THANH	LUẬN	DH11BV			10	42	28	80	8	0
29	11145012	PHẠM LƯU	LUYẾN	DH11BV			10	42	28	80	8	0
30	11145110	HÀ THỊ THANH	MAI	DH11BV			10	42	28	80	8	0
31	11145112	LÊ	MINH	DH11BV			10	42	28	80	8	0
32	11145219	NGUYỄN CÔNG	MINH	DH11BV			10	39	26	75	7	5
33	11145115	TRẦN THỊ TRÀ	MY	DH11BV			10	42	28	80	8	0
34	11160004	NGUYỄN THỊ MỘNG	NAM	DH11TK			10	42	28	80	8	0
35	11145116	NGUYỄN THỊ	NGA	DH11BV			10	45	30	85	8	5
36	11145262	TRIỆU THỊ MINH	NGÀ	DH11BV			10	42	28	80	8	0

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hoạnh

Vũ Văn Ba

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Võ Thị Thu Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00790

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11145001	NGUYỄN THÚY	AN	DH11BV			10	45	30	85	8	5
2	11145043	PHẠM TUẤN	ANH	DH11BV			10	36	24	70	7	0
3	11145044	TRẦN TIẾN	ANH	DH11BV			10	45	30	85	8	5
4	11145045	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11BV			10	48	32	90	9	0
5	11145046	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	DH11BV			10	33	22	65	6	5
6	11132016	TRẦN DUY	BÌNH	DH11SP			10	39	26	75	7	5
7	11145023	NGUYỄN VÕ NGỌC	CHÂU	DH11BV			10	48	32	90	9	0
8	11145054	ĐẶNG QUỐC	CHƯƠNG	DH11BV			10	42	28	80	8	0
9	11145055	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀN	CHƯƠNG	DH11BV								
10	11145242	ĐỒNG QUANG	CƯỜNG	DH11BV			10	45	30	85	8	5
11	11145066	PHẠM THÀNH	ĐẠT	DH11BV			10	36	24	70	7	0
12	11145069	NGUYỄN THỊ THÚY	ĐUA	DH11BV			10	48	32	90	9	0
13	11145071	NGUYỄN ANH	ĐỨC	DH11BV			10	45	30	85	8	5
14	11145078	PHẠM PHAN HIỀN TUY	HẠNH	DH11BV			10	39	26	75	7	5
15	11145079	NGÔ BÁ	HẬU	DH11BV			10	45	30	85	8	5
16	11113013	BÙI QUỐC	HÒA	DH11NH			10	33	22	65	6	5
17	11145083	PHẠM THANH	HOÀI	DH11BV			10	42	28	80	8	0
18	11145090	PHAN MẠNH	HÙNG	DH11BV			10	48	32	90	9	0

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh

Vũ Văn Ba

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00784

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11113052	TRƯƠNG NGỌC KIM	TUYẾN	DH11NH			10	38	19	67	6	7
38	11113238	HUỲNH NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	DH11NH			10	44	22	76	7	6
39	11113295	HUỲNH THỊ HỒNG	VÂN	DH11NH			10	30	15	55	5	5
40	11113255	HỒ THỊ YẾN	VI	DH11NH			10	38	19	67	6	7
41	11113042	VÕ HOÀNG	VĨNH	DH11NH			10	20	10	40	4	0
42	11113297	NINH QUỐC	VƯƠNG	DH11NH			10	38	19	67	6	7
43	11113247	ĐẶNG ĐỨC	XUÂN	DH11NH			10	42	21	73	7	3

Số bài: 43 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Hoa Thoa

Nguyễn Thị Ái Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00784

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11113191	ĐẶNG ĐẠT	THÀNH	DH11NH			10	58	29	97	9	7
20	12113055	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	DH12NH			10	30	15	55	5	5
21	11113033	TRẦN THỊ NGỌC	THẮM	DH11NH			10	30	15	55	5	5
22	12113266	TRẦN ĐÌNH	THẮNG	DH12NH			10	30	15	55	5	5
23	11113197	NGUYỄN VĂN	THẾ	DH11NH			10	42	21	73	7	3
24	11113051	LÊ CÔNG MINH	THI	DH11NH			10	30	15	55	5	5
25	11113198	NGÔ TƯỜNG	THIÊN	DH11NH			10	22	11	43	4	3
26	11113287	PHẠM NGỌC	THÔNG	DH11NH			10	56	28	94	9	4
27	11113035	LÂM VĂN	THỜI	DH11NH			10	40	20	70	7	0
28	11113205	NGUYỄN THỊ VŨ	THÚY	DH11NH			10	46	23	79	7	9
29	11113290	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH11NH			10	30	15	55	5	5
30	11113210	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH11NH			10	34	17	61	6	1
31	12113065	LÊ QUỐC	TRỌNG	DH12NH			10	22	11	43	4	3
32	11113222	DƯƠNG KIM	TRUNG	DH11NH			10	30	15	55	5	5
33	11113228	NGUYỄN TRUNG	TRỰC	DH11NH			10	42	21	73	7	3
34	11113041	NGUYỄN THỊ	TÚ	DH11NH			10	36	18	64	6	4
35	10113182	TRẦN VĨNH	TUÂN	DH10NH			10	30	15	55	5	5
36	12113299	HUỲNH NGỌC	TUẤN	DH12NH			10	30	15	55	5	5

Số bài: 43; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn (*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00784

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11113154	TRẦN VĂN	NHẬT	DH11NH			10	42	21	73	7	3
2	11113155	ĐẶNG THỊ NGỌC	NHI	DH11NH			10	34	17	61	6	1
3	12113213	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	DH12NH			10	30	15	55	5	5
4	11113158	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11NH			10	46	23	79	7	9
5	11113024	DƯƠNG TRỊNH	PHI	DH11NH			10	34	17	61	6	1
6	12113219	DƯƠNG ĐÌNH	PHONG	DH12NH			10	38	19	67	6	7
7	11113163	LÊ DUY	PHÚ	DH11NH			10	34	17	61	6	1
8	11113026	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH11NH			10	38	19	67	6	7
9	11113167	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	DH11NH			10	38	19	67	6	7
10	10113116	PHẠM NGUYỄN HIỀN	PHƯƠNG	DH10NH			10	30	15	55	5	5
11	11113030	TRẦN ĐÌNH	QUÝ	DH11NH			10	30	15	55	5	5
12	12113236	NGUYỄN NỮ LỆ	QUYÊN	DH12NH			10	36	18	64	6	4
13	11113173	VŨ TÔN	QUYỀN	DH11NH			10	42	21	73	7	3
14	11113182	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	SƠN	DH11NH			10	42	21	73	7	3
15	09113206	PHILANOUN	SULISON	DH09NH			10	32	16	58	5	8
16	11113283	BÙI THANH	TÂM	DH11NH			10	46	23	79	7	9
17	11113253	NGUYỄN THANH	TÂM	DH11NH			10	46	23	79	7	9
18	12113261	NGUYỄN QUỐC	THÁI	DH12NH			10	40	20	70	7	0

Số bài: 18 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)
Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2
Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00788

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11145220	NGUYỄN LÊ	MINH	DH11BV			10	42	28	80	8	0
38	11145117	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGA	DH11BV			10	42	28	80	8	0

Số bài:.....38.....; Số tờ:.....88.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Phương Kiều

Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00788

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.01 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11145244	DƯƠNG VĂN	HOÀNG	DH11BV			10	30	26	75	7	5
20	11145213	NGUYỄN THÀNH	HƠN	DH11BV			10	36	24	70	7	0
21	11145086	NGUYỄN THANH	HUỆ	DH11BV			10	48	32	90	9	0
22	11145089	ĐỖ XUÂN	HÙNG	DH11BV			10	39	26	75	7	5
23	11145215	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH11BV			10	30	20	60	6	0
24	11145087	LƯU NGỌC	HUYỀN	DH11BV			10	36	24	70	7	0
25	11145088	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11BV			10	33	22	65	6	5
26	11145216	TRIỆU PHÚ	HỮU	DH11BV			10	45	30	85	8	5
27	11145095	NGUYỄN MINH ĐĂNG	KHOA	DH11BV			10	36	24	70	7	0
28	11145038	LÊ TẤN	KHÔI	DH11BV			10	48	32	90	9	0
29	11145217	TĂNG	KIM	DH11BV			10	36	24	70	7	0
30	11145098	HUỲNH THỊ	KMARAMM	DH11BV			10	33	22	65	6	5
31	11145263	LÊ THỊ HỒNG	LAN	DH11BV			10	42	28	80	8	0
32	11145218	VÕ ĐÌNH	LÂM	DH11BV			10	36	24	70	7	0
33	11145010	TRẦN THỊ MỸ	LỆ	DH11BV			10	44	22	65	6	5
34	11145264	LÊ THỊ THÙY	LINH	DH11BV			10	39	26	75	7	5
35	11145103	TRẦN HOÀI	LINH	DH11BV			10	36	24	70	7	0
36	11145029	PHAN THANH	LOAN	DH11BV			10	48	32	90	9	0

Số bài:...38.....; Số tờ:...38.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Phương Kiều

Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00788

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11145041	NGUYỄN VŨ TẤN	AN	DH11BV			10	45	30	85	8	5
2	11145239	BÙI QUỐC	ANH	DH11BV			10	33	22	65	6	5
3	11131011	TRƯƠNG VĂN	BA	DH11CH			10	42	28	80	8	0
4	11145048	NGUYỄN VĂN	BẮC	DH11BV			10	36	24	70	7	0
5	11145003	LÊ THỊ TUYẾT	BĂNG	DH11BV			10	42	28	80	8	0
6	11145004	LÊ CÔNG	BẰNG	DH11BV			10	45	30	85	8	5
7	11145006	TRẦN KHÁNH	CHƯƠNG	DH11BV			10	33	22	65	6	5
8	11145056	NGUYỄN PHI	CÔNG	DH11BV			10	42	28	80	8	0
9	11145241	DƯƠNG HỮU	CƯỜNG	DH11BV			10	33	22	65	6	5
10	11145064	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	DH11BV			10	51	34	95	9	5
11	11145068	VÕ ĐỒNG	ĐEN	DH11BV			10	42	28	80	8	0
12	11145243	NGUYỄN THÁI KHÁNH	ĐOAN	DH11BV			10	39	26	75	7	5
13	11145072	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	DH11BV			10	39	26	75	7	5
14	11145073	NGUYỄN VĂN	GIÀU	DH11BV			10	45	30	85	8	5
15	11145074	NGUYỄN KHẮC	HÀ	DH11BV			10	30	20	60	6	0
16	11145076	TRIỆU PHÚC	HẢI	DH11BV			10	45	30	85	8	5
17	11145077	LÊ THỊ NGỌC	HẢO	DH11BV			10	27	18	55	5	5
18	11145212	NGUYỄN PHƯỚC	HẬU	DH11BV			10	42	28	80	8	0

Số bài:...38.....; Số tờ:...38.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Phương Kiều

Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00792

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09145088	ĐẶNG THÀNH	PHƯƠNG	DH09BV	1		10	39	26	75	7	5
20	11160073	ĐẶNG NHẬT	QUANG	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
21	11160009	ĐÀO THIỆN	QUẾ	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
22	11160084	PHÙNG THANH	THẢO	DH11TK	1		10	24	16	50	5	0
23	11160085	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	DH11TK	1		10	39	26	75	7	5
24	11160142	CAO ĐÌNH	THIỆN	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
25	11160089	TRẦN THỊ	THỊNH	DH11TK	1		10	42	28	80	8	0
26	09160137	PHAN NGUYỄN NHA	TRANG	DH09TK	1		10	39	26	75	7	5
27	11160146	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	DH11TK	1		10	51	34	95	9	5
28	11160102	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	DH11TK	1		10	45	30	85	8	5
29	11160103	PHẠM KINH	TRIỀU	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
30	11160109	PHẠM THỊ	TUYẾT	DH11TK	1		10	33	22	65	6	5
31	11160113	NGUYỄN THỊ	VI	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
32	10132019	PHẠM NGỌC	VINH	DH10SP							0	
33	11160151	NGUYỄN THỊ TRÚC	YÊN	DH11TK	1		10	48	32	90	9	0

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00792

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12131120	ĐINH THỊ THÚY VÂN	ANH	DH12CH		vắng					0	0
2	11160021	NGUYỄN HÙNG	ANH	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
3	11160001	TRỊNH PHƯỚC	BÌNH	DH11TK	1		10	30	20	60	6	0
4	09160030	LÊ HỮU	ĐỨC	DH09TK	1		10	42	28	80	8	0
5	11113267	LÊ HỒNG	HẢI	DH11NH		vắng					0	0
6	11113096	NGUYỄN VĂN	HẢI	DH11NH	1		10	33	22	65	6	5
7	11160041	PHẠM THỊ THÚY	HẰNG	DH11TK	1		10	42	28	80	8	0
8	11160049	PHAN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
9	11160003	PHAN ANH	KHOA	DH11TK	1		10	39	26	75	7	5
10	11145096	VÕ ANH	KHOA	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
11	11160054	NGUYỄN VĂN	LIÊM	DH11TK	1		10	33	22	65	6	5
12	11160058	LÊ TRẦN	LONG	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
13	11160059	CAO TIẾN	MẠNH	DH11TK	1		10	42	28	80	8	0
14	11160063	LÊ VĂN	NGHĨA	DH11TK	1		10	36	24	70	7	0
15	11160006	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	DH11TK	1		10	39	26	75	7	5
16	11160065	TRỊNH MINH	NGỌC	DH11TK	1		10	42	28	80	8	0
17	11160068	PHẠM HẢI	NINH	DH11TK	1		10	39	26	75	7	5
18	11145249	NGUYỄN THANH	PHONG	DH11BV	1		10	30	20	60	6	0

Số bài:.....30.....; Số tờ:.....30.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00783

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11113274	BÙI XUÂN	MẠNH	DH11NH			10	26	18	64	6	4
38	11113140	PHẠM NGUYỄN	MẠNH	DH11NH			10	26	18	64	6	4
39	11113276	LÊ THỊ	MẾN	DH11NH			10	50	25	85	8	5
40	11113142	BÙI HOÀNG ANH	MINH	DH11NH			10	26	13	49	4	9
41	12113077	HUỲNH HỮU	NGHĨA	DH12NH			10	32	16	58	5	8
42	11113021	HUỲNH THỊ PHÚC	NGUYÊN	DH11NH			10	52	26	88	8	8
43	11113152	VÕ KHÔI	NGUYÊN	DH11NH			10	40	20	70	7	0
44	11113022	NGUYỄN THÁI	NGỮ	DH11NH			10	36	18	64	6	4

Số bài: 44 ; Số tờ: 44

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Võ Thị Thu Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00783

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11113250	VŨ THỊ	HUẾ	DH11NH			10	52	26	88	8	8
20	11113014	ĐÀO THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11NH			10	30	15	55	5	5
21	11113115	BÙI PHƯỚC	HƯNG	DH11NH			10	48	24	82	8	2
22	11113116	DƯƠNG THỊ	HƯƠNG	DH11NH			10	50	25	85	8	5
23	11113117	MÔNG THỊ	HƯƠNG	DH11NH			10	40	20	70	7	0
24	11113120	TRẦN THỊ MỘNG	KHA	DH11NH			10	32	16	58	5	8
25	11113016	ĐÀO TRỌNG	KHÔI	DH11NH			10	50	25	85	8	5
26	12113161	NGÔ THỊ MINH	KHUÊ	DH12NH			10	38	19	67	6	7
27	12113164	HOÀNG VĂN	KỲ	DH12NH			10	34	17	61	6	1
28	11113123	TRƯƠNG CÔNG	LAM	DH11NH			10	32	16	58	5	8
29	11113125	ĐỖ THANH	LÂM	DH11NH			10	30	15	55	5	5
30	11113126	NGUYỄN CÔNG	LÂM	DH11NH			10	42	21	73	7	3
31	11113127	NGUYỄN NGỌC	LIÊM	DH11NH			10	60	30	10	1	0
32	11113132	TRẦN THỊ	LINH	DH11NH			10	38	19	67	6	7
33	11113019	VŨ THỊ	LOAN	DH11NH			10	40	20	70	7	0
34	11113135	HUỲNH HỮU	LỘC	DH11NH			10	38	19	67	6	7
35	12113181	PHAN THÀNH	LỘC	DH12NH			10	42	21	73	7	3
36	11113137	VÕ THỊ	LÝ	DH11NH			10	34	17	61	6	1

Số bài: 44 ; Số tờ: 44

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00783

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10113004	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÂN	DH10NH			10	30	15	55	5	5
2	11113260	TRẦN THỊ	CHUNG	DH11NH			10	30	15	55	5	5
3	11113069	HỶ MINH	CƯỜNG	DH11NH			10	24	12	46	4	6
4	11113073	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	DH11NH			10	36	18	64	6	4
5	12113336	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	DH12NH			10	20	10	40	4	0
6	11113079	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	DUY	DH11NH			10	42	21	73	7	3
7	11113265	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	DH11NH			10	24	12	46	4	6
8	11113083	NGUYỄN HOÀNG THẢO	DƯƠNG	DH11NH			10	46	23	79	7	9
9	12113118	VÕ THỊ MỸ	DƯƠNG	DH12NH			10	26	13	49	4	9
10	11113249	LÊ THỊ	ĐÀO	DH11NH			10	40	20	70	7	0
11	12113338	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	DH12NH			10	34	17	61	6	1
12	11113086	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH11NH			10	44	22	76	7	6
13	11113321	LƯU THANH	ĐOÀN	DH11NH			10	36	18	64	6	4
14	11113011	PHẠM VŨ KHÁNH	HÀ	DH11NH			10	38	19	67	6	7
15	11113098	HOÀNG THỊ	HẠNH	DH11NH			10	38	19	67	6	7
16	12113132	HỒ PHÚC	HẢO	DH12NH			10	42	21	73	7	3
17	11113108	PHAN THỊ	HỒNG	DH11NH			10	38	19	67	6	7
18	11113109	VŨ ĐÌNH	HUẤN	DH11NH			10	36	18	64	6	4

Số bài: 44 ; Số tờ: 44

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Thị Tuyết Nhung Trang

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00791

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.04 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11160114	HOÀNG ĐÌNH QUANG VINH	DH11TK	1		10	33	22	65	6	5

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn T. Mỹ Dung

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Võ Thị Thu Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00791

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.04 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11160076	DƯƠNG VĂN	TẤN	DH11TK	1		10	42	28	80	8	0
20	11145015	NGÔ THỊ KIM	THANH	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
21	11145146	PHAN THỊ THANH	THANH	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
22	11145154	TRẦN THỊ MỸ	THẮM	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
23	11145037	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
24	12113058	TRẦN QUỐC	THẮNG	DH12NH	1		10	39	26	75	7	5
25	11145158	NGUYỄN MINH	THIỆN	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
26	11145017	NGUYỄN THẾ QUỐC	THỊNH	DH11BV	1		10	51	34	95	9	5
27	11145253	TRẦN TRUNG	THÔNG	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
28	11145254	TRẦN VIỄN	THÔNG	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
29	11145234	HUỲNH THỤY KIỀU	TIÊN	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
30	11145166	TẠ TRUNG	TÍN	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
31	11145169	HUỲNH CHÁNH	TÍNH	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
32	11145176	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH11BV	1		10	36	24	70	7	0
33	12145040	ĐẶNG NGỌC	TRINH	DH12BV	1		10	33	22	65	6	5
34	11145258	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	DH11BV	1		10	48	32	90	9	0
35	11145201	ĐẶNG QUANG	VIỄN	DH11BV	1		10	48	32	90	9	0
36	11145202	VÕ QUỐC	VIỆT	DH11BV	1		10	36	24	70	7	0

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

1. Nguyễn T. Mỹ Dung
2. Lê Thị Thanh Như

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00791

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.04 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11145125	HUỲNH VĂN	NHỚ	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
2	11145126	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
3	11145248	BẠCH THỊ	NỮ	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
4	11145128	NGUYỄN THANH	PHONG	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
5	11145130	LÔI VĨNH	PHÚC	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
6	11158016	LÊ VĂN	PHÙNG	DH11SK	1		10	30	20	60	6	0
7	11145131	NGUYỄN HOÀNG MINH	PHỤNG	DH11BV	1		10	36	24	70	7	0
8	11160137	HỨA VĂN	QUÂN	DH11TK	1		10	48	32	90	9	0
9	10145116	LÂM CÔNG	QUÍ	DH10BV	1		10	42	28	80	8	0
10	11145136	LÊ VĂN	QUÝ	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
11	11145137	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
12	11145138	PHAN TIẾN	QUÝ	DH11BV	1		10	48	32	90	9	0
~~13~~	~~11145250~~	~~TRẦN NGỌC~~	~~SƠN~~	~~DH11BV~~								
14	11132033	BÙI CHÍ	SƠN	DH11SP	1		10	30	20	60	6	0
15	11145142	TRẦN NGỌC	SƠN	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
16	11145251	PHAN THỊ BÍCH	SƯƠNG	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
17	11145230	LÂM DUY	TÂN	DH11BV	1		10	48	32	90	9	0
18	10145123	PHẠM THÀNH	TÂN	DH10BV	1		10	39	26	75	7	5

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn T. Mỹ Dung

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00782

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.04 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11113225	TRẦN MINH	TRUNG	DH11NH			10	30	15	55	5	5
38	12113069	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	DH12NH							V	
39	11113040	VÕ VĂN	TUYỂN	DH11NH			10	38	19	67	6	7
40	11113239	NGUYỄN THỊ	VÂN	DH11NH			10	38	19	67	6	7
41	11113241	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	DH11NH			10	30	15	55	5	5
42	11113246	NGUYỄN THANH	VŨ	DH11NH			10	42	21	73	7	3
43	11113298	ĐẶNG THỊ	XUÂN	DH11NH			10	44	12	46	4	6

Số bài: 42 ; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Hồ Tấn Quốc
Nguyễn Thị Phụng Kiều

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00782

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : *Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2* **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.04 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11113286	NGUYỄN TẤN	THỊNH	DH11NH			10	30	15	55	5	5
20	11113200	VÕ DUY	THỊNH	DH11NH			10	38	19	67	6	7
21	11113323	NGUYỄN VIẾT	THỐNG	DH11NH			10	20	10	40	4	0
22	10113222	KIM	THỜI	DH10NH			10	30	15	55	5	5
23	11113054	LÊ THỊ	THÚY	DH11NH			10	40	20	70	7	0
24	11113036	NGUYỄN THỊ THÚY	TIÊN	DH11NH			10	40	20	70	7	0
25	11113291	NGUYỄN TRẦN THỦY	TIÊN	DH11NH			10	34	17	61	6	1
26	11113208	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH11NH			10	34	17	61	6	1
27	11113209	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH11NH			10	38	19	67	6	7
28	10113171	NGÔ THỊ BÍCH	TRÂM	DH10NH			10	42	21	73	7	3
29	11113219	VÕ CAO	TRÍ	DH11NH			10	32	16	58	5	8
30	11113214	HUỲNH VŨ TUẤN	TRIỀU	DH11NH			10	46	23	79	7	9
31	10113174	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	DH10NH			10	32	16	58	5	8
32	11113216	TRẦN THỊ BẢO	TRINH	DH11NH			10	30	15	55	5	5
33	11113221	ĐÀO VĂN	TRỌNG	DH11NH			10	32	16	58	5	8
34	10113178	LÊ HUY	TRỌNG	DH10NH			10	36	18	64	6	4
35	11113039	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH11NH			10	42	21	73	7	3
36	11113224	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH11NH			10	44	22	76	7	6

Số bài: 42 ; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00782

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204702) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 24/06/13 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi M.04 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10113097	MAI XUÂN	NGỌC	DH10NH			10	40	20	70	7	0
2	11113153	TRẦN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11NH			10	52	26	88	8	8
3	11113159	TRẦN QUỲNH	NHƯ	DH11NH			10	38	19	67	6	7
4	11113048	HUỲNH THỊ MỸ	NƯƠNG	DH11NH			10	30	15	55	5	5
5	10113118	LƯƠNG TẤN	PHƯỚC	DH10NH			10	36	18	64	6	4
6	11113028	TRẦN HUỲNH	PHƯỚC	DH11NH			10	24	12	46	4	6
7	11113027	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	DH11NH			10	30	15	55	5	5
8	11113166	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH11NH			10	22	11	43	4	3
9	11113029	LÊ NHẤT	QUỐC	DH11NH			10	32	16	58	5	8
10	11113174	TÔ VĂN	QUYẾT	DH11NH			10	40	20	70	7	0
11	11113031	TRẦN NGỌC	SƠN	DH11NH			10	42	21	73	7	3
12	11113322	TRẦN QUỐC	THÁI	DH11NH			10	32	16	58	5	8
13	11113188	ĐẶNG VŨ HÀ	THANH	DH11NH			10	40	20	70	7	0
14	10113136	ĐẶNG NGỌC	THẠNH	DH10NH			10	52	26	88	8	8
15	11113032	LÊ THỊ THU	THẢO	DH11NH			10	30	15	55	5	5
16	10113139	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH10NH			10	42	21	73	7	3
17	11113285	PHAN TRƯỜNG	THẮNG	DH11NH			10	32	16	58	5	8
18	10113146	BÙI NGỌC	THỊNH	DH10NH			10	50	25	85	8	5

Số bài: 18 ; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Phương Kiều

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Tô Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Tô Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11145206	NGUYỄN HẢI YẾN	DH11BV	1		10	42	28	80	9	0

Số bài:.....36.....; Số tờ:.....36.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11145167	TRẦN CHÍ	TÍN	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
20	11145019	NGUYỄN THANH	TÌNH	DH11BV	1		10	36	24	70	7	0
21	11145170	BÙI LÊ ANH	TOÀN	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
22	11145171	DƯƠNG QUỐC	TOÀN	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
23	11145172	VÕ QUỐC	TOÀN	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
24	11145174	ĐỖ QUỐC	TRANG	DH11BV	1		10	36	24	70	7	0
25	11145177	TRẦN NGỌC THU	TRANG	DH11BV	1		10	51	34	95	9	5
26	11145180	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRINH	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
27	11145184	HUỲNH ĐỨC	TRỌNG	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
28	10158044	TRẦN XUÂN	TÚ	DH10SK	1		10	33	22	65	6	5
29	11145238	HỒ NGUYỄN MẠNH	TUẤN	DH11BV	1		10	27	18	55	5	5
30	11145189	LÊ	TUẤN	DH11BV	1		10	42	28	80	7	0
31	11145191	TRẦN VĂN	TUẤN	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
32	11145199	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	DH11BV	1		10	42	28	80	7	0
33	11113243	NGUYỄN QUANG	VINH	DH11NH	1		10	42	28	80	7	0
34	11145205	LÊ THANH	XUÂN	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
35	11145260	LÊ THỊ	XUYẾN	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
36	11145261	BÙI THỊ NGỌC	YẾN	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Hồ Tấn Quốc
Lê Chí Thuy

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Tô Thị Thu Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh cây đại cương (204715) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 26/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11145031	LÊ TRỌNG	NGHĨA	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
2	11145223	NGUYỄN NGỌC	NGHĨA	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
3	11145123	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
4	11145124	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHIÊN	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
5	11113164	TRẦN VĂN	PHÚ	DH11NH							0	0
6	11145033	PHẠM THỊ	PHỤNG	DH11BV	1		10	24	16	50	5	0
7	11145134	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
8	11145135	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯỢNG	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
9	10145031	CHAU CHANH	RA	DH10BV	1		10	39	26	75	7	5
10	11145228	NGUYỄN THỊ HỒNG	SON	DH11BV	1		10	48	32	90	9	0
11	11145013	LÊ PHƯỚC	TÀI	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5
12	11145143	NGUYỄN THANH	TÀI	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
13	11145035	ĐOÀN VĂN	TẤN	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
14	11145014	PHẠM CÔNG	TẤN	DH11BV	1		10	45	30	85	8	5
15	11145016	ĐẶNG HỒNG	THÁI	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
16	11145147	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THẢO	DH11BV	1		10	42	28	80	8	0
17	11145148	TẠ THU	THẢO	DH11BV	1		10	39	26	75	7	5
18	11145020	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	DH11BV	1		10	33	22	65	6	5

Số bài: 36 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Thu Oanh

Cán bộ chấm thi 1&2

Võ Thị Thu Oanh

Ngày tháng năm